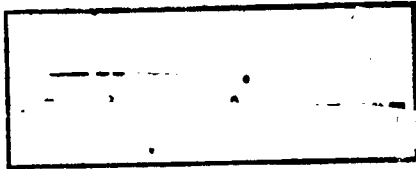


BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1485 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI	
Số	224/A
Ngày	21/10
Chức vụ	

Ban hành khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ma trận chính sách chu kỳ 3 (2011) thuộc chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SPRCC);

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung ma trận chính sách chu kỳ 4 (2012) thuộc chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SPRCC);

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Giáo dục Tài nguyên & Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là Khung hướng dẫn) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Khung hướng dẫn là công cụ hỗ trợ, tăng cường năng lực cho cán bộ kế hoạch và hoạch định chính sách về thích ứng biến đổi khí hậu ở các Bộ, ngành và địa phương.

Điều 3. Căn cứ vào đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, các đơn vị kế hoạch thuộc các Bộ ngành, sở Kế hoạch và Đầu tư các địa phương tổ chức nghiên cứu, áp dụng công cụ ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu và lồng ghép các ưu tiên trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương theo khung hướng dẫn.

Trong quá trình áp dụng nếu có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành và địa phương phản ánh gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý. / *J. Khai*

Nơi nhận:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, Vụ KHGDTNMT.

S₄₅

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thế Phương

Nguyễn Thế Phương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Khung hướng dẫn

**lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu
trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1485/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 10 năm 2013)

Hà nội, tháng 10 năm 2013

Các chữ viết tắt

APRT	Công cụ hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu
BĐKH	Biến đổi khí hậu
Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ TC	Bộ Tài chính
Bộ TN-MT	Bộ Tài nguyên Môi trường
DFID	Bộ Phát triển Quốc tế (Vương quốc Anh)
ECAP	Trang thông tin điện tử của Châu Âu về Thích ứng với biến đổi khí hậu
IPCC TAR	Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu – Báo cáo đánh giá lần thứ ba
MDG	Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
PTKTXH	Phát triển kinh tế - xã hội
SP-RCC	Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu
SMART	Cụ thể - Đo lường được – Có thể đạt được – Thích hợp – Ràng buộc về thời gian (Specific-Measurable-Attainable-Relevant-Timebound)
SEDP	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
SSED	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
UKCIP	Chương trình Đánh giá tác động Khí hậu Vương quốc Anh
UNDP	Chương trình phát triển liên hiệp quốc
WB	Ngân hàng thế giới

Mục lục

Mục lục	3
Lời nói đầu	5
Giải thích thuật ngữ	6
Phần 1: Giới thiệu	9
1. Tổng quan về hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu.....	9
2. Phạm vi áp dụng hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu.....	9
3. Đối tượng sử dụng.....	10
Phần 2: Quy trình lựa chọn ưu tiên	12
BƯỚC 1: Khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng BĐKH, các chỉ số tương ứng cho từng mục tiêu ưu tiên	13
1.1. Bối cảnh.....	13
1.2 Mô tả nhiệm vụ.....	13
1.2.1 Xác nhận các mục tiêu ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu.....	13
1.2.2 Xác định chỉ số tương ứng với từng mục tiêu ưu tiên.....	15
1.3. Những nguồn tài liệu chính.....	16
1.4 Kết quả của Bước 1.....	17
BƯỚC 2: Phân loại và sàng lọc các hoạt động/ dự án theo mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu đã xác định ở Bước 1	20
2.1 Bối cảnh.....	20
2.2 Mô tả nhiệm vụ.....	20
2.2.1 Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất dựa trên mục tiêu ưu tiên thích ứng đã xác định hiệu lực ở Bước 1 và phân loại theo vùng miền và ngành, lĩnh vực.....	20
2.2.2 Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng theo tiêu chí về tính khẩn cấp.....	21
2.3 Những nguồn tài liệu chính.....	23
2.4 Kết quả đầu ra chính của Bước 2.....	23
BƯỚC 3: Chấm điểm các hoạt động, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu khẩn cấp	25
3.1. Bối cảnh.....	25
3.2 Mô tả nhiệm vụ.....	25
3.2.1 Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp dựa trên nhiều tiêu chí.....	25
3.2.2. Xác định điểm xếp hạng cuối cùng cho từng hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp với BĐKH35	
3.3 Những nguồn tài liệu chính.....	36
3.4. Kết quả đầu ra chính.....	37
BƯỚC 4: Xếp hạng ưu tiên hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu và phân bổ ngân sách đầu tư	38
4.1. Bối cảnh.....	38
4.2. Mô tả nhiệm vụ.....	38
4.2.1 Sắp xếp ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng theo các mục tiêu ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu.....	38
4.2.2 Lập Phân bổ ngân sách đầu tư ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu.....	39
4.3 Những nguồn tài liệu chính.....	40
4.4. Kết quả đầu ra chính.....	41
Phần 3: Lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	45
1. Quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm hiện hành:.....	45
2. Lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng BĐKH trong quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH.....	45

Phần 4: Phụ lục	49
Phụ lục A: Các công cụ khác hỗ trợ quá trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu	49
Phụ lục B: Lựa chọn các chỉ số sử dụng tiêu chí “SMART”	52
Phụ lục C: Ví dụ áp dụng quy trình hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH54	

Bảng

Bảng 1. Mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu (để rà soát các hoạt động , dự án đề xuất có phù hợp với mục tiêu ưu tiên)	14
Bảng 2. Chỉ số đo lường mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu (đề xuất cho lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2014, 2015)	18
Bảng 3: Xác định mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu và các chỉ số đo lợi ích thích ứng (lập kế hoạch thích ứng biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2014, 2015).....	19
Bảng 4: Danh mục ngành ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2011-2015	21
Bảng 5: Đánh giá tính khẩn cấp của các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu theo tiêu chí khẩn cấp	22
Bảng 6: Các hoạt động/ dự án thích ứng biến đổi khí hậu đề xuất được phân loại theo mục tiêu ưu tiên thích ứng và sàng lọc theo tính khẩn cấp.....	24
Bảng 7. Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp theo nhiều tiêu chí.....	37
Bảng 8: Xếp hạng các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp theo điểm, theo mục tiêu ưu tiên thích ứng BĐKH và theo ngành	41
Bảng 9: Phân bổ vốn đầu tư cho các hoạt động/ dự án thích ứng đã được lựa chọn.....	43
Bảng 10: Lồng ghép ưu tiên thích ứng với BĐKH vào qui trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	46

Lời nói đầu

Trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), tại Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ma trận chính sách chu kỳ 4 (2012) thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện và ban hành khung ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu làm cơ sở cho xác định ưu tiên hóa và bước đầu áp dụng trong công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và Ngân hàng Thế giới, nghiên cứu công cụ lựa chọn ưu tiên đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm mục đích hỗ trợ cho các đơn vị kế hoạch ở cấp trung ương và cấp tỉnh định hướng và lựa chọn các ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với các mục tiêu ưu tiên của quốc gia, đồng thời lồng ghép những vấn đề thích ứng cấp thiết của Bộ, ngành, địa phương vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương gửi các cơ quan chức năng để tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Công cụ ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu được trình bày dưới hình thức khung hướng dẫn.

Khung hướng dẫn gồm 4 phần:

Phần 1: Giới thiệu về sự cần thiết, phạm vi và đối tượng sử dụng.

Phần 2: Trình bày qui trình ưu tiên đầu tư thích ứng biến đổi khí hậu gồm 4 bước:

Bước 1 - Xác định mục tiêu ưu tiên

Bước 2 - Sàng lọc các hoạt động, dự án theo các mục tiêu ưu tiên và theo tiêu chí về tính khẩn cấp

Bước 3 - Chấm điểm các hoạt động, dự án đã sàng lọc theo nhiều tiêu chí

Bước 4 - Lập danh mục ưu tiên xếp hạng theo điểm từ cao đến thấp làm cơ sở ra quyết định.

Phần 3: Hướng dẫn lồng ghép qui trình ưu tiên hóa vào qui trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện hành.

Phần 4: Phụ lục, gồm các thông tin, tài liệu liên quan và những kinh nghiệm quốc tế về vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Cơ quan Phát triển Quốc tế Anh quốc (DfID), Ngân hàng Thế giới, các nhà tài trợ, chuyên gia quốc tế và trong nước, các Bộ, ngành và địa phương đã tham gia và giúp đỡ cho việc nghiên cứu và biên soạn Khung hướng dẫn này.

Do mới biên soạn lần đầu và những khó khăn trong nghiên cứu, chuẩn bị, nên nội dung tài liệu chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp và sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện.

Giải thích thuật ngữ

Biến đổi khí hậu: Sự thay đổi của khí hậu (định nghĩa của Công ước khí hậu) được quy trực tiếp hay gián tiếp là do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và đóng góp thêm vào sự biến động khí hậu tự nhiên trong các thời gian có thể so sánh được. Biến đổi khí hậu xác định sự khác biệt giữa các giá trị trung bình dài hạn của một tham số hay thống kê khí hậu. Trong đó, trung bình được thực hiện trong một khoảng thời gian xác định, thường là vài thập kỷ.

Biến động khí hậu: Là các thay đổi của trạng thái trung bình và các thống kê khác (chẳng hạn như độ lệch chuẩn, sự xuất hiện của trạng thái cực đoan, v.v.) của khí hậu trên tất cả các quy mô không gian và thời gian vượt ra ngoài các sự kiện thời tiết riêng lẻ. Biến động có thể là do quá trình tự nhiên nội bộ trong hệ thống khí hậu (biến động nội bộ), hoặc thay đổi về động lực trong tự nhiên hoặc ngoại lực do con người (biến động bên ngoài). (ECAP)

Biện pháp thích ứng: các biện pháp thích ứng là các công nghệ, quy trình, và hoạt động hướng tới nâng cao năng lực để thích nghi với ứng biến đổi khí hậu cũng như giảm thiểu, điều chỉnh và tận dụng lợi thế của các hậu quả của thay đổi khí hậu. (trang web ECAP)

Chi phí thích ứng: Là các chi phí giúp lập kế hoạch, chuẩn bị, thúc đẩy và thực hiện các biện pháp thích ứng, bao gồm cả chi phí chuyển đổi. (IPCC TAR, 2001a)

Khả năng thích ứng: Khả năng của một hệ thống thích nghi với biến đổi khí hậu (bao gồm cả các biến động và cực đoan khí hậu), tiết chế các thiệt hại tiềm năng, tận dụng cơ hội, hoặc đối phó với những hậu quả. (IPCC TAR, 2001a)

Khí hậu: Tổng hợp của thời tiết được đặc trưng bởi các trị số thống kê dài hạn (trung bình, xác suất các cực trị v.v...) của các yếu tố khí tượng biến động trong một khu vực địa lý. Thời kỳ tính trung bình thường là vài thập kỷ.

Khí nhà kính - Greenhouse Gases (GHGs): Các khí nhà kính làm giảm lượng bức xạ của trái đất thoát ra vũ trụ, do đó làm nóng tầng bên dưới khí quyển và bề mặt trái đất.

Kịch bản biến đổi khí hậu: Là giả định có cơ sở khoa học và tính tin cậy về sự tiến triển trong tương lai của các mối quan hệ giữa kinh tế-xã hội, GDP, phát thải khí nhà kính, biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng. Lưu ý rằng, kịch bản biến đổi khí hậu khác với dự báo thời tiết và dự báo khí hậu là nó đưa ra quan điểm về mối ràng buộc giữa phát triển và hành động (theo Kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam, Bộ TNMT).

Kịch bản kinh tế - xã hội: Các kịch bản liên quan đến các điều kiện tương lai về dân số, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và các yếu tố kinh tế - xã hội khác hỗ trợ sự hiểu biết về các tác động của biến đổi khí hậu. (ECAP)

Lợi ích thích ứng: Là các chi phí thiệt hại tránh được hoặc những lợi ích tích lũy được nhờ thực hiện các biện pháp thích ứng. (IPCC TAR, 2001a)

Lồng ghép: Lồng ghép đề cập đến sự tích hợp của các mục tiêu, chiến lược, chính sách, biện pháp hoặc các hoạt động thích ứng theo cách khiến chúng trở thành một phần của các chính sách phát triển quốc gia và vùng miền, các quy trình và ngân sách ở tất cả các cấp và giai đoạn (UNDP, 2005).

Tác động khí hậu: Hậu quả của biến đổi khí hậu đối với các hệ thống tự nhiên và của con người. Người ta có thể phân biệt giữa tác động tiềm tàng và tác động gia tăng. (IPCC TAR, 2001a)

Tác động tiềm tàng: Tất cả các tác động có thể xảy ra đối với một thay đổi dự báo về khí hậu mà không cân nhắc tới thích ứng.

Tác động gia tăng: Những tác động của biến đổi khí hậu sẽ xảy ra sau khi đã cân nhắc tới thích ứng.

Thích ứng: Là sự điều chỉnh trong các hệ thống tự nhiên hoặc của con người để ứng phó với các kích thích khí hậu thực tế hoặc dự kiến hoặc các ảnh hưởng của chúng, giúp hạn chế các tác hại hoặc khai thác các cơ hội mang lại lợi ích. Có thể phân biệt nhiều loại thích ứng, bao gồm thích ứng dự liệu trước và thích ứng mang tính phản ứng, thích ứng của khu vực ngoài quốc doanh và thích ứng của khu vực công, thích ứng mang tính tự chủ và thích ứng theo kế hoạch (IPCC TAR, 2001a).

Tính chống chịu (Resilience): Khả năng của một hệ thống xã hội hay sinh thái hấp thụ các xáo động trong khi vẫn giữ nguyên cấu trúc cơ bản và phương thức vận động, khả năng tự tổ chức lại, và khả năng thích nghi với căng thẳng và thay đổi (trang web ECAP)

Tính dễ bị tổn thương: Tính dễ bị tổn thương là một mức độ mà ở đó hệ thống có phản ứng nhạy cảm, và không thể đối phó với tác động xấu của biến đổi khí hậu, bao gồm những biến động và cực đoan khí hậu. Tính dễ bị tổn thương là một chức năng của đặc điểm, độ lớn, và tốc độ của biến đổi và biến động khí hậu mà hệ thống bị phơi nhiễm, của tính nhạy cảm và khả năng thích ứng của hệ thống. (ECAP)

Tính không chắc chắn: Một biểu hiện của mức độ mà ở đó một giá trị (ví dụ như trạng thái tương lai của hệ thống khí hậu) là không biết. Sự không chắc chắn có thể do thiếu thông tin hoặc bất đồng về những gì biết được hoặc thậm chí có thể biết được. Do vậy, tính không chắc chắn có thể được đại diện bằng các biện pháp định lượng, ví dụ, một phạm vi các giá trị tính toán bởi nhiều mô hình khác nhau, hoặc bằng các tuyên bố định tính, ví dụ, phản ánh đánh giá của một nhóm các chuyên gia. (ECAP)

Thời tiết: Thời tiết là trạng thái khí quyển tại một địa điểm nhất định được xác định bằng tổ hợp các yếu tố: nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, tốc độ gió, mưa, v.v...

Trong phạm vi Khung hướng dẫn này, các thuật ngữ sau được hiểu như sau:

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Là đối tượng mục tiêu của dự án, những người hoặc nhóm người nhận được lợi ích trực tiếp từ kết quả của dự án trong suốt thời gian triển khai dự án (ví dụ: những người được nâng cao nhận thức, được cảnh báo sớm về cơn bão sắp xảy ra, nông dân có đất được bảo vệ bởi hệ thống đê điều).

Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Là những người hoặc nhóm người mà dự án không tác động trực tiếp nhưng họ được hưởng lợi từ sự can thiệp gián tiếp do dự án mang lại (ví dụ: những người không được tham gia chương trình nâng cao nhận thức của dự án nhưng họ nhận được thông tin từ những người tham gia chương trình này, những người sống ở hạ lưu đê nằm ngoài phạm vi hoạt động của dự án nhưng được hưởng lợi từ tác động dự án).

Chỉ số: Các chỉ số được dùng trong Khung hướng dẫn giúp sắp xếp ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu. Các lợi ích thích ứng của mỗi hoạt động/ dự án được đánh giá trên cơ sở những đóng góp trực tiếp cho các mục tiêu ưu tiên cụ thể thích ứng với biến đổi khí hậu và mục

tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo bốn tiêu chí: i) hiệu quả và tính bền vững về tài chính, ii) lợi ích kép với giảm thiểu khí nhà kính, iii) xã hội, và iv) môi trường.

Giai đoạn kế hoạch hiện tại là kế hoạch 5 năm (2011-2015).

Năm kế hoạch: là năm kế hoạch hiện tại.

Năm kế hoạch sau: là năm kế hoạch tiếp sau năm kế hoạch hiện tại.

Ví dụ: hiện tại đang là năm kế hoạch 2013, lập kế hoạch năm sau là kế hoạch năm 2014.

Phần 1: Giới thiệu

Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu (BĐKH). Tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta là nghiêm trọng và là nguy cơ cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của đất nước. Nhận thức mối đe dọa gây ra bởi biến đổi khí hậu đối với các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, Chính phủ Việt Nam đã có những cam kết và giải pháp mạnh mẽ ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong một thời gian ngắn, Chính phủ đã ban hành một loạt các chính sách, chiến lược và chương trình quan trọng để tạo khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chiến lược quốc gia về Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (năm 2007) và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược này (năm 2010) đã thúc đẩy các hoạt động ứng phó với rủi ro thiên tai liên quan đến thời tiết và khí hậu. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã đề cập sự cần thiết phải tiến hành các hoạt động tăng cường tính chống chịu với biến đổi khí hậu, gia cố đê kè ven sông, ven biển, tìm kiếm các giải pháp kiểm soát ngập lụt cho các thành phố lớn và ứng phó hiệu quả với các thảm họa tự nhiên. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (2008), Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (2011) và Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020 (2012) đã đưa ra các mục tiêu và kế hoạch cụ thể cho quốc gia nhằm đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, nâng cao đời sống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các bên liên quan; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện thể chế, chính sách, phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và vị thế của Việt Nam; và tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ nhằm chỉ đạo thống nhất các chiến lược và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động liên quan đến biến đổi khí hậu.

1. Tổng quan về hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu

Công cụ hướng dẫn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu là một công cụ hỗ trợ quá trình ra quyết định, được thiết kế nhằm giúp Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương lựa chọn ưu tiên và lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Công cụ hướng dẫn ưu tiên đầu tư thích ứng BĐKH được trình bày dưới dạng Tài liệu hướng dẫn. Sau đây viết tắt là Tài liệu hướng dẫn.

2. Phạm vi áp dụng hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu

Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư cho thích ứng với BĐKH chỉ áp dụng cho các hoạt động thích ứng với BĐKH. Các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính không thuộc phạm vi áp dụng của Khung hướng dẫn này.

Đây là công cụ giúp xác lập ưu tiên thích ứng với BĐKH trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp quốc gia, ngành và tỉnh với mục tiêu ưu tiên hóa đầu tư công một cách tổng thể không phụ thuộc vào nguồn ngân sách.

Khung hướng dẫn không nhắm tới việc lập danh mục các dự án tiềm năng về thích ứng với BĐKH. Các tiêu chí về thích ứng với BĐKH của Tài liệu giúp sàng lọc, xếp hạng ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với BĐKH trên cơ sở giả thiết rằng các hoạt động/ dự án này tuân thủ và đáp ứng đầy

đủ các qui định và yêu cầu hiện nay về xây dựng dự án, về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và lập kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Việc áp dụng Khung hướng dẫn không thay thế cho bất cứ một tiêu chuẩn hoặc qui định hiện hành nào liên quan đến quá trình chuẩn bị đầu tư, lập kế hoạch đầu tư, thực hiện, giám sát, đánh giá đầu tư.

Các tiêu chí sử dụng chấm điểm trong Khung hướng dẫn mang tính chất khung hướng dẫn kỹ thuật, trong quá trình vận dụng có thể linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm và tình hình cụ thể của bộ, ngành và địa phương.

Sau khi Bộ KH&ĐT ban hành, các ưu tiên và phương pháp trình bày trong Khung hướng dẫn sẽ được áp dụng cho quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH năm 2014 và các năm tiếp theo, trong đó có lập kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020.

3. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng chính của Khung hướng dẫn bao gồm:

- a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp những mục tiêu ưu tiên, nhiệm vụ quan trọng về thích ứng với biến đổi khí hậu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia trong từng giai đoạn cụ thể; Hướng dẫn ưu tiên lồng ghép những mục tiêu, nhiệm vụ này trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương; Cân đối hỗ trợ ngân sách và giám sát việc thực hiện kế hoạch.
- b. Vụ Kế hoạch và các Cục, Vụ liên quan của các Bộ, ngành tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bao gồm cả kế hoạch về thích ứng BĐKH của các Bộ, ngành; và
- c. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, cơ quan liên quan của các địa phương tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bao gồm cả kế hoạch về thích ứng BĐKH của các địa phương.

Khung hướng dẫn cũng hữu ích đối với các cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC), Chiến lược quốc gia về BĐKH và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH, các tổ chức xã hội dân sự, khu vực ngoài quốc doanh, các nhà tài trợ và các thể chế tài chính quốc tế trong lĩnh vực BĐKH.

4. Hạn chế

Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu được xây dựng dựa trên kinh nghiệm quốc tế và trên cơ sở thực tế của Việt Nam và tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực và các hoạt động, dự án chủ chốt. Khung hướng dẫn hướng tới thể chế hóa các ưu tiên thích ứng với BĐKH ở cấp chiến lược thông qua lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH.

Về thiết kế, Khung hướng dẫn là một công cụ đơn giản và thiết thực để các cán bộ làm kế hoạch có thể sử dụng được trong quá trình lập kế hoạch dựa trên các tài liệu, số liệu có sẵn. Do đó không thể đưa ra một hướng dẫn “tối ưu” hay “tốt nhất”. Thay vì đó, Tài liệu giúp lựa chọn ưu tiên trên cơ sở “đủ thông tin cần thiết” bằng cách xác định và xếp hạng các hoạt động/ dự án thích ứng với BĐKH.

Thiết kế của Khung hướng dẫn yêu cầu phải có đủ tính linh hoạt cần thiết để thích hợp với quá trình lập kế hoạch phát triển KTXH đầy năng động hiện tại và trong tương lai. Quy trình xác lập ưu tiên sẽ tiếp tục được cải thiện trong quá trình áp dụng.

Khung hướng dẫn chỉ xếp hạng ưu tiên theo từng mục tiêu riêng rẽ mà không đưa ra một danh mục ưu tiên xuyên suốt giữa các mục tiêu cho một chiến lược hoặc một chương trình có nhiều mục tiêu. Việc quyết định về các ưu tiên có tính chất tổng hợp, xuyên suốt một của chương trình có nhiều mục tiêu cần phối hợp với các tiêu chí hiện hành khác.

Phần 2: Quy trình lựa chọn ưu tiên

Quy trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH gồm 4 bước sau:

Bước 1: Khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH và chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp

Nhiệm vụ:

- Lựa chọn các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH cho năm kế hoạch
- Lựa chọn chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp với BĐKH cho từng mục tiêu ưu tiên

Kết quả:

- Xác định được các mục tiêu ưu tiên chiến lược chiến lược cho năm kế hoạch
- Xác định được chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp với BĐKH làm cơ sở để chấm điểm hành động, dự án ở các bước tiếp theo

Bước 2: Phân loại và sàng lọc hoạt động, dự án

Nhiệm vụ:

- Xác định hoạt động, dự án phục vụ chủ yếu mục tiêu ưu tiên nào
- Xác định địa điểm, ngành và đơn vị thực hiện
- Xác định tính cấp thiết của hành động, dự án nhằm ứng phó với BĐKH theo tiêu chí sàng lọc

Kết quả:

- Danh mục các hành động, dự án khẩn cấp cần cấp vốn trong năm kế hoạch và đưa vào chấm điểm ở bước tiếp theo

Bước 3: Chấm điểm các hoạt động, dự án khẩn cấp

Nhiệm vụ:

- Chấm điểm dựa trên 5 tiêu chí trên cơ sở đóng góp của hoạt động dự án đối với mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH:
- Xác định điểm cho từng hoạt động dự án

Kết quả:

- Bảng các hoạt động, dự án được chấm điểm theo mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH

Bước 4: Xếp hạng ưu tiên các hoạt động, dự án thích ứng với BĐKH để phân bổ ngân sách

Nhiệm vụ:

- Lập danh mục các hoạt động, dự án ưu tiên theo ngành thứ hạng từ cao đến thấp
- Lựa chọn các dự án các hành động, dự án ưu tiên đưa vào năm kế hoạch

Kết quả:

- Bảng các hành động, dự án ưu tiên đã lựa chọn đưa vào năm kế hoạch để phân bổ vốn